

Số: /BC-BCĐCCHC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) được ban hành tại Quyết định số 48/QĐ-BCĐCCHC ngày 02/4/2024, Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện cải cách hành chính

- Năm 2024, cải cách hành chính (CCHC) được xác định là một trong những trọng tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó, xác định tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính (TTHC); tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, là giải pháp quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP¹; với chủ đề điều hành của năm là: “**Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững**”. Cùng với đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh², nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về thể chế, đẩy mạnh cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, đổi mới quản lý; kịp thời, tháo gỡ khó khăn³, phục hồi sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động.

- Thủ tướng Chính phủ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ⁴ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), với thành viên⁵ là các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang

¹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

² Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

³ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 21/4/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Về triển khai nhiệm vụ điều hành chính sách tiền tệ năm 2024, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô; Công điện số 24/CD-TTg ngày 22/3/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

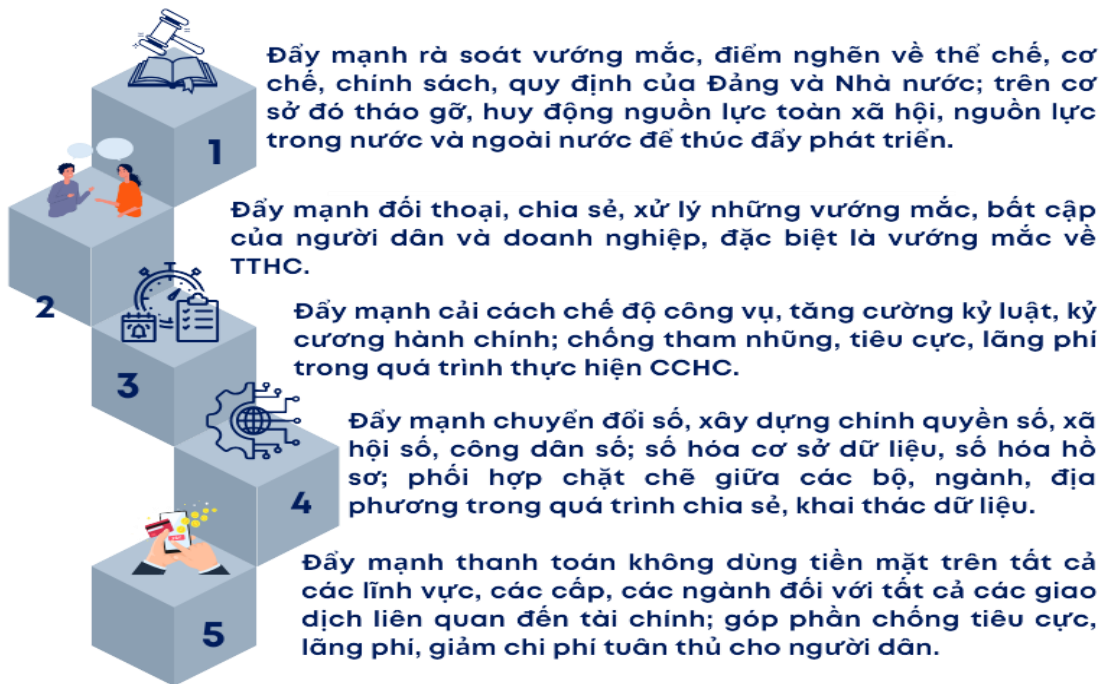
⁴ Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 28/01/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

⁵ Quyết định số 220/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, trong đó chỉ có thành viên của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng là Thứ trưởng.

bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong CCHC. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các địa phương kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính cấp tỉnh, với Trưởng ban là Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố; đã có 63/63 địa phương kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính⁶. Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo⁷ làm cơ sở tổ chức các hoạt động của Ban Chỉ đạo một cách thống nhất, hiệu quả; ban hành Kế hoạch hoạt động⁸ năm 2024 với 64 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể, gắn với trách nhiệm triển khai của từng thành viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương.

- Trong năm 2024, Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 Phiên họp trực tuyến với 63 địa phương do Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, qua đó kịp thời đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác CCHC của cả nước, kịp thời chỉ đạo và quyết định nhiều vấn đề quan trọng cho triển khai CCHC. Giao nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương rà soát, xác định rõ những điểm nghẽn đang cản trở hoạt động CCHC, đề xuất các giải pháp cụ thể để tháo gỡ; ưu tiên giải quyết ngay những vấn đề nóng, cấp bách, khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

MỘT SỐ CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ - TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO⁹



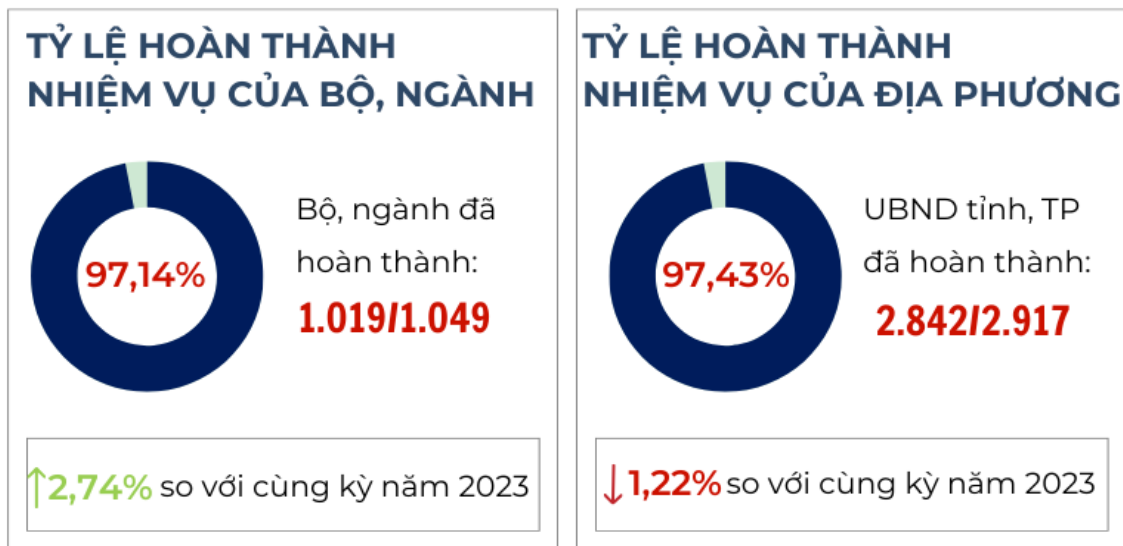
⁶ 62/63 địa phương có Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC là Chủ tịch UBND cấp tỉnh; riêng tỉnh Nghệ An, Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh là Bí thư tỉnh ủy.

⁷ Quyết định số 48/QĐ-BCĐCCHC ngày 02/4/2024

⁸ Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 18/3/2024

⁹ Tại Thông báo số 363/TB-VPCP ngày 06/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ tám ngày 15 tháng 7 năm 2024.

- Các bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai kế hoạch CCHC năm 2024 của mình và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, đã ban hành tổng số **4.673** văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC; trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành **468** văn bản, các địa phương đã ban hành **4.205** văn bản. Theo kết quả thống kê, trong năm 2024, các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra **1.049** nhiệm vụ; UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra **2.917** nhiệm vụ. Đến tháng 12/2024, các bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành **1.019/1.049** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **97,14%** so với kế hoạch, cao hơn **2,74%** so với cùng kỳ năm 2023; UBND các tỉnh, thành phố đã hoàn thành **2.842/2.917** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **97,43%** so với kế hoạch đề ra, thấp hơn **1,22%** so với cùng kỳ năm 2023.



- Thực hiện vai trò cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác CCHC; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị có nội dung liên quan đến công tác CCHC, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Trong năm 2024, Văn phòng Ban Chỉ đạo đã tiếp nhận **144** đề xuất, kiến nghị của các bộ, các tỉnh (trong đó có **47** kiến nghị được tổng hợp qua công tác theo dõi, kiểm tra, báo cáo CCHC của các bộ, ngành, địa phương và **97** kiến nghị được tiếp nhận trên website caicachhanhchinh.gov.vn), trên cơ sở đó đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, trả lời, giải đáp, tháo gỡ **144/144** đề xuất, kiến nghị, đạt tỷ lệ **100%**. Bộ Nội vụ đã tích cực, chủ động phối hợp với Công đoàn viên chức Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) thực hiện CCHC của các bộ, ngành, địa phương thông qua các hoạt động tập huấn nghiệp vụ cho lãnh đạo, công chức và cán bộ công đoàn các cấp¹⁰.

¹⁰Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn viên chức Việt Nam tổ chức 02 Hội nghị tập huấn CCHC cho cán bộ của Công đoàn viên chức các bộ, ngành, địa phương, gồm: Hội nghị được tổ chức tại tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11 - 13/9/2024 và tại Hà Nội từ ngày 21 - 23/11/2024.

- Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan triển khai đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2023; tổ chức triển khai xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là bộ) và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh). Đã thay mặt Ban Chỉ đạo phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị công bố các chỉ số này vào ngày 17/4/2024. Kết quả các chỉ số cho thấy, giá trị trung bình Chỉ số SIPAS của 63 địa phương năm 2023 là **82.66%** tăng **2,58%** so với năm 2022 (năm 2022 đạt 80,08%); giá trị trung bình của Chỉ số PAR Index năm 2023 của 17 bộ là **84.38%** tăng **0.33%** so với năm 2022 (năm 2022 đạt 84.05%); giá trị trung bình Chỉ số PAR Index năm 2023 của các tỉnh là **86.98%** tăng **2.19%** so với năm 2022 (năm 2022 đạt 84.79%). Trên cơ sở kết quả Chỉ số SIPAS 2023, Chỉ số PAR Index 2023, hầu hết các bộ, địa phương đã tổ chức phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số SIPAS 2023 và Chỉ số PAR Index 2023 của mình để xác định rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, gắn trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị; đồng thời, đề ra các biện pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, bất cập đã chỉ ra trong các chỉ số, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của bộ, tỉnh. Trong đó, Bộ Nội vụ đã tích cực kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong phân tích, đánh giá, sử dụng hiệu quả các chỉ số trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý CCHC. Hiện nay, Bộ Nội vụ đã ban hành Đề án xác định Chỉ số PAR Index¹¹ của các bộ, các tỉnh giai đoạn 2024 - 2030, đang triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số PAR Index năm 2024 của các bộ, các tỉnh¹² và Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số SIPAS năm 2024 với nhiều đổi mới, thích ứng với tình hình thực tiễn.

KẾT QUẢ CHỈ SỐ SIPAS 2023 - CHỈ SỐ PAR INDEX 2023



¹¹ Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2024 - 2030”.

¹² Quyết định số 673/QĐ-BNV ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030 và triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

- Về công tác tuyên truyền:

Trong năm 2024, công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, đẩy mạnh triển khai, tạo sự thống nhất về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động của các cơ quan, đơn vị và từng CBCCVC trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của bộ, ngành, địa phương; đồng thời, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp đối với các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước và chính quyền các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động đổi mới hình thức thông tin, tuyên truyền đa dạng, nội dung phong phú, sáng tạo, tận dụng sức mạnh của các mạng xã hội (zalo, facebook, youtube,...) để tổ chức thông tin, tuyên truyền về CCHC, qua đó giúp đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; kịp thời truyền tải những định hướng, chỉ đạo mới và kết quả nổi bật về CCHC trong từng lĩnh vực, nhất là các kết quả nổi bật về cải cách TTHC, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; các cơ chế, chính sách, giúp tháo gỡ những khó khăn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức thành công Hội thi giới thiệu mô hình và thuyết trình ý tưởng CCHC trong đội ngũ công đoàn viên chức ở trung ương và địa phương¹³ dưới hình thức sân khấu hóa. Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền CCHC, theo đó, trong năm 2024 đã thực hiện hơn 30 phóng sự chuyên đề CCHC để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương. Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, doanh nghiệp, như: Công đoàn viên chức với CCHC; “5 đẩy mạnh” trong CCHC để huy động mọi nguồn lực cho phát triển; Cấp mới "sổ đỏ" trong 1 ngày, đột phá trong CCHC; Xây dựng tư duy hành chính phục vụ; CCHC dưới tác động của chuyển đổi số; Cải cách khắc phục lỗi hỏng thương mại; Tăng tốc số hóa phục vụ doanh nghiệp; Chuyển đổi số vùng sâu vùng xa,... Theo thống kê¹⁴, trong năm 2024, các địa phương đã thực hiện hơn **34.000** phóng sự, tin bài chuyên đề thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức hơn **100** hội nghị, tọa đàm và **28** cuộc thi tìm hiểu về CCHC.

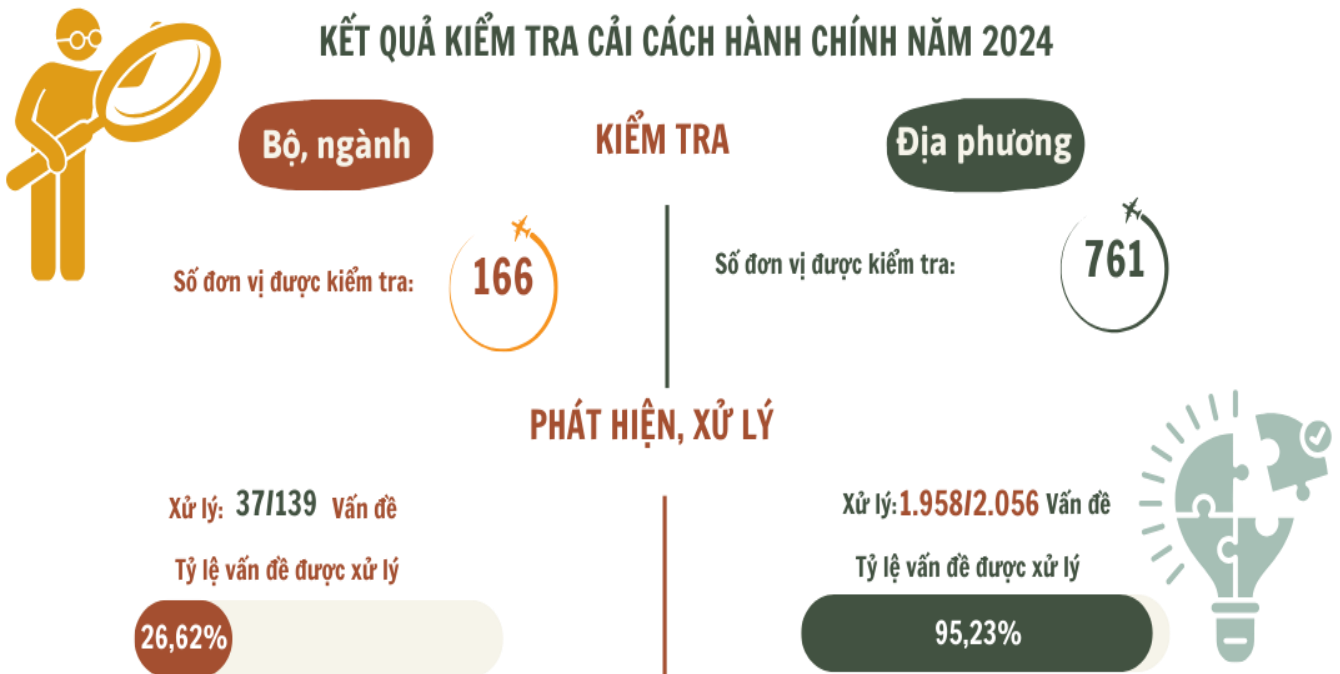
- Về công tác kiểm tra CCHC:

Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 của Bộ Nội vụ -

¹³ Chung kết cuộc thi được tổ chức dưới hình thức sân khấu hóa tại Hà Nội ngày 01/11/2024.

¹⁴ Theo dữ liệu thống kê, báo cáo của các địa phương trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ của Bộ Nội vụ, tính đến ngày 21/12/2024.

cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ¹⁵, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành kiểm tra, làm việc về CCHC tại một số địa phương, gồm: Hải Dương, Đồng Nai, Phú Yên, Hòa Bình, Tiền Giang, ... Thanh tra Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của CBCCV trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại 06 Bộ và 03 địa phương¹⁶. Qua đó đã đánh giá, làm rõ kết quả triển khai công tác CCHC; kịp thời phát hiện, xử lý, chỉ đạo xử lý và kiến nghị xử lý đối với các vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, thanh tra; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Các bộ, ngành đã tiến hành kiểm tra tại **166** cơ quan, đơn vị trực thuộc; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **37/139** vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ **26,62%**. Các địa phương đã tiến hành kiểm tra tại **761** cơ quan, đơn vị; qua đó, kịp thời xử lý và chỉ đạo xử lý đối với **1.958/2.056** nhóm vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ **95,23%**.



¹⁵ Quyết định số 201/QĐ-BNV ngày 25/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

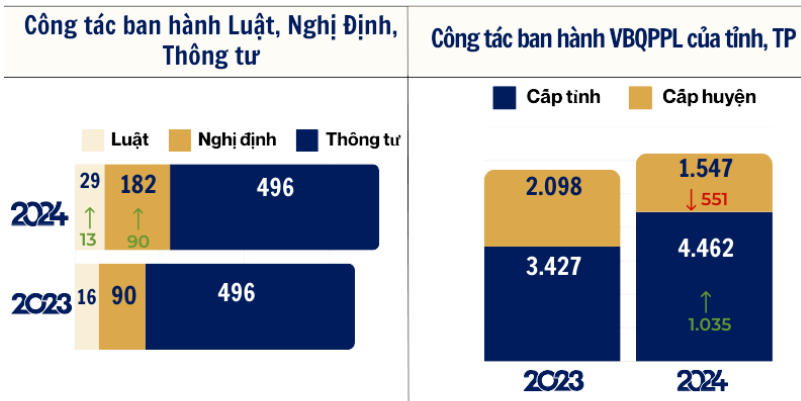
¹⁶ Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu Tư, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải; các địa phương: Bắc Ninh, Đồng Nai và thành phố Đà Nẵng.



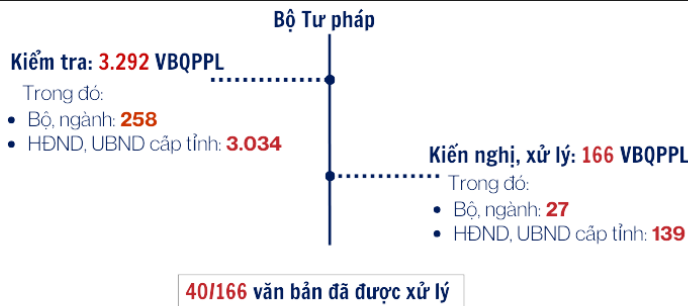
Điểm nổi bật trong cải cách thể chế năm 2024



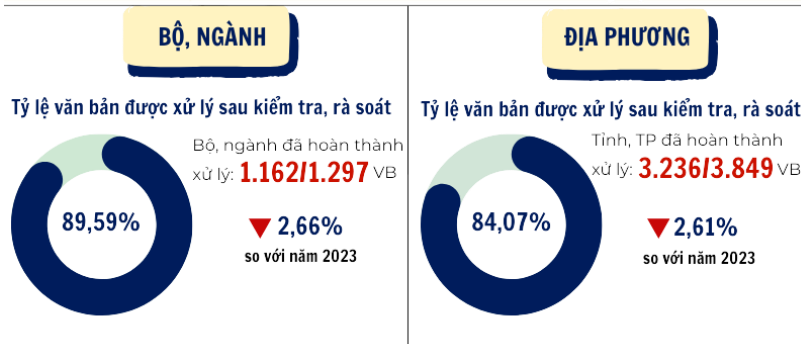
Chính phủ
tổ chức **11** phiên
họp chuyên đề về
xây dựng pháp luật



Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL



Công tác tự kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL



là một trong các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ. Trong năm 2024, Chính phủ tổ chức **11** phiên họp chuyên đề về xây dựng

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: Thể chế được xác định là một trong ba đột phá chiến lược¹⁷ để xây dựng, phát triển đất nước, đưa đất nước vào kỷ nguyên vươn mình; Quốc hội, Chính phủ xác định điểm nghẽn thể chế là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn” cần khai thông. Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, kịp thời tháo gỡ những “điểm nghẽn”, khó khăn, vướng mắc phát sinh, tạo đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và người dân, doanh nghiệp. Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ¹⁸ tháng 7/2024 xác định “tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh CCHC, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh”

¹⁷ Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định ba đột phá chiến lược gồm: Hoàn thiện đồng bộ thể chế; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

¹⁸ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/8/2024 về Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 7 năm 2024

pháp luật, qua đó kịp thời chỉ đạo, định hướng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng pháp luật¹⁹, kịp thời chỉ đạo các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng các luật, các dự án văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã có trong chương trình, kế hoạch của Quốc hội và Chính phủ, kiên quyết khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản; ưu tiên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống VBQPPL. Trong năm 2024, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua **29** luật, tăng **13** Luật so với năm 2023; các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành **182** nghị định, tăng 90 nghị định so với năm 2023 và ban hành theo thẩm quyền **496** thông tư, tương đương số thông tư ban hành trong năm 2023²⁰ (năm 2023, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua **16** Luật, các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành **92** Nghị định và ban hành theo thẩm quyền hơn **490** thông tư); HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành **4.462** VBQPPL, tăng **1.035** VBQPPL so với năm 2023; HĐND và UBND cấp huyện đã ban hành **1.547** VBQPPL, giảm **551** VBQPPL so với năm 2023 (năm 2023, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành **3.427** VBQPPL; HĐND và UBND cấp huyện đã ban hành **2.098** VBQPPL), qua đó tiếp tục hoàn thiện thể chế của nền hành chính, kịp thời thích ứng, điều chỉnh hiệu quả các mối quan hệ kinh tế - xã hội.

- Công tác tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật: Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024²¹, theo đó xác định 03 lĩnh vực trọng tâm, tiên là: (i) An toàn thực phẩm; (ii) quản lý thuế; (iii) xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm. Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15/8/2024 quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trực tiếp thực hiện kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 tại thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh²²; tiến hành kiểm tra qua báo cáo, hồ sơ, tài liệu kèm theo báo cáo và không thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tại các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Hải Dương, Thái Bình²³; tổ chức

¹⁹ Nghị quyết số 118/NQ-CP ngày 03/8/2024 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2024; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 01/9/2024 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2024.

²⁰ Tính đến ngày 31/12/2023.

²¹ Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 22/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024.

²² Tập trung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, về: (i) an toàn thực phẩm; (ii) quản lý thuế; (iii) xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm.

²³ Công văn số 6458/BTP-ĐCTLN ngày 11/11/2024 của Bộ Tư pháp về việc thay đổi hình thức kiểm tra thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên

các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật ở địa phương²⁴; theo đó, góp phần từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Về kiểm tra, rà soát VBQPPL: Trong năm 2024²⁵, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận **3.292** VBQPPL (gồm 258 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 3.034 văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh); đã kiểm tra và kết luận, kiến nghị xử lý đối với 166 văn bản có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung (gồm 27 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 139 văn bản của HĐND và UBND cấp tỉnh). Trên cơ sở theo dõi, đôn đốc của Bộ Tư pháp, có 40/166 văn bản kết luận trong năm 2024 đã được cơ quan ban hành xử lý. Các văn bản còn lại (chủ yếu vừa được kiểm tra, phát hiện cuối Quý III và Quý IV năm 2024) đang được Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan ban hành xử lý theo đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, trong năm 2024, các bộ, ngành cũng đã tổng hợp được **1.297** VBQPPL cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **553** văn bản so với năm 2023, đến tháng 12/2024 đã xử lý xong **1.162/1.297** văn bản, đạt tỷ lệ **89,59%**, giảm **2,66%** so với năm 2023; trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua kiểm tra đã được xử lý xong là **135/152** văn bản, đạt tỷ lệ **88,82%**, giảm **10,74%** so với năm 2023; số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua rà soát đã được xử lý xong là **1.027/1.145** văn bản, đạt tỷ lệ **89,69%**, giảm **0,45%** so với năm 2023.

Tại địa phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát đã tổng hợp được **3.849** VBQPPL cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), tăng **1.094** văn bản so với năm 2023, đến tháng 12/2024 đã xử lý xong **3.236/3.849** văn bản, đạt tỷ lệ **84,07%**, giảm **2,61%** so với năm 2023; trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua kiểm tra đã được xử lý xong là **161/173** văn bản, đạt tỷ lệ **93,06%**, tăng **2,36%** so với năm 2023; số VBQPPL có kiến nghị xử lý qua rà soát đã được xử lý xong là **3.075/3.676** văn bản, đạt tỷ lệ **83,65%**, giảm **2,67%** so với năm 2023. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời tham mưu, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các VBQPPL có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, trái quy định pháp luật sau khi được kiểm tra, rà soát; ban hành quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần.

ngành năm 2024, từ kiểm tra trực tiếp tại địa phương sang kiểm tra qua Báo cáo, hồ sơ, tài liệu kèm theo Báo cáo và không thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát tại địa phương.

²⁴Như: (i) Tổ chức Hội thảo về “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” tại Thành phố Hà Nội; (ii) Tổ chức 02 Hội thảo về “Triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật” tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội, (iii) 05 cuộc tọa đàm về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành tại Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Khánh Hoà.

²⁵ Báo cáo số 524/BC-BTP ngày 19/12/2024 của Bộ Tư pháp về kết quả công tác cải cách hành chính năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính năm 2025.

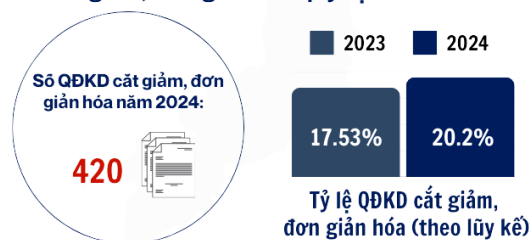
2. Cải cách thủ tục hành chính

Trong năm 2024, cải cách TTHC được Quốc hội²⁶, Chính phủ²⁷, Thủ tướng Chính phủ²⁸ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện rất quyết liệt; Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ²⁹ đã tích cực hoạt động, đưa ra nhiều giải pháp thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương triển khai có kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách TTHC. Theo tổng hợp từ báo cáo của Văn phòng Chính phủ³⁰ và Công dịch vụ công quốc gia, một số kết quả chủ yếu đạt được như sau:

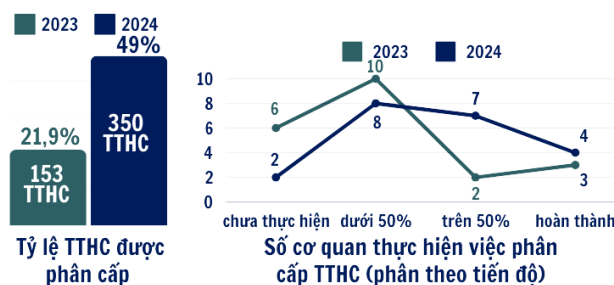
- Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh (QĐKD): Trong năm 2024, có **05** Bộ, cơ quan³¹ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **125** QĐKD tại **47** VBQPPL; **13** bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **420** QĐKD³² tại **36** VBQPPL³³; tiếp theo đó, trong tháng 01/2025, Bộ Quốc phòng đã ban hành 01 Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa 04 QĐKD, nâng tổng số QĐKD được các bộ, cơ quan cắt giảm, đơn giản hóa từ năm 2021 đến tháng 01 năm 2025 là **3.199** QĐKD³⁴ tại **282** VBQPPL³⁵ trên tổng



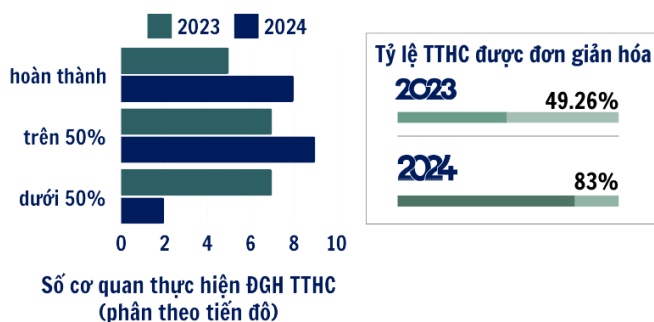
Cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh



Phân cấp giải quyết TTHC



Thực hiện 19 Nghị quyết của CP về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ liên quan đến quản lý cư dân



²⁶ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

²⁷ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/8/2024 về Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 7 năm 2024; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 01/9/2024 về Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8 năm 2024.

²⁸ Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

²⁹ Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁰ Báo cáo số 8967/BC-VPCP ngày 05/12/2024 về Tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 11 năm 2024; Báo cáo số 840/BC-VPCP ngày 04/02/2025 về tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 01 năm 2025.

³¹ Gồm: Tư pháp, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

³² Gồm: 347 TTHC, 59 yêu cầu điều kiện, 14 chế độ báo cáo

³³ Gồm: 05 Luật, 12 Nghị định, 18 Thông tư, Thông tư liên tịch và 01 văn bản khác.

³⁴ Gồm: 1.736 TTHC, 229 yêu cầu điều kiện, 101 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành.

³⁵ Gồm: 20 Luật, 65 Nghị định, 18 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 160 Thông tư, thông tư liên tịch và 19 văn bản khác

số **15.763** QĐKD, đạt **20,3%** và vượt qua mục tiêu tối thiểu đề ra cho cả giai đoạn 2020 - 2025.

- Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, đến hết năm 2024, đối với các bộ, ngành, trong năm đã công bố bổ sung **664** TTHC nội bộ (gồm: *268 TTHC nhóm A và 396 TTHC nhóm B*)³⁶; Bộ Nội vụ đã rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong nhiều lĩnh vực³⁷; có 03 Bộ³⁸ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, trong đó, một số TTHC trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên đã được thực thi. Trong tháng 01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng đề đơn giản hóa 18 TTHC³⁹. Bộ Y tế đã ban hành 01 Quyết định để phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 63 TTHC nội bộ (gồm: *10 TTHC nhóm A và 53 TTHC nhóm B, trong đó đã thực thi 05 TTHC*)⁴⁰. Các bộ, cơ quan đã rà soát, công bố bổ sung **331** TTHC nội bộ (gồm: *33 TTHC nhóm A và 298 TTHC nhóm B*), nâng tổng số TTHC nội bộ được công bố đến hết tháng 01/2025 là **2.299** TTHC.

- Về đánh giá tác động TTHC tại dự thảo VBQPPL: Tính từ đầu năm 2024 đến tháng 12/2024, có **1.299** TTHC tại **220** dự thảo VBQPPL được đánh giá tác động, tăng cả về số lượng TTHC và số lượng VBQPPL so với năm 2023 (năm 2023 có **1.199** TTHC tại **178** dự thảo VBQPPL được đánh giá tác động).

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Trong năm 2024, có **14** Bộ, cơ quan thực thi phương án phân cấp **191** TTHC tại **33** VBQPPL⁴¹ (tính từ năm 2022 đến 31/12/2024 là **350/699** TTHC). Tiếp theo đó, trong tháng 01/2025, Bộ Y tế đã thực thi phương án phân cấp 24 TTHC, nâng tổng số TTHC được phân cấp từ năm 2022 đến tháng 01/2025 là **374/699** TTHC tại **77** VBQPPL⁴² (đạt **54%**). Trong đó, **04** bộ, cơ quan⁴³ đã thực hiện phân cấp đạt 100%, **08** bộ⁴⁴ đạt từ 50% trở lên, **07** bộ⁴⁵ đạt dưới 50% và **02** Bộ (*Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao*) chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là **325** TTHC.

- Thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ

³⁶ Nhóm A là TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; nhóm B là TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan.

³⁷ Như: thi đua khen thưởng, công chức, viên chức...

³⁸ 03 bộ gồm: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch

³⁹ Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 06/01/2025

⁴⁰ Quyết định số 3722/QĐ-BYT ngày 16/12/2024

⁴¹ Gồm: 01 Luật, 16 Nghị định và 16 Thông tư.

⁴² Gồm: 02 Luật, 31 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, 41 Thông tư.

⁴³ 04 bộ, cơ quan gồm: Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

⁴⁴ 08 bộ gồm: Nội vụ, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế.

⁴⁵ 07 bộ gồm: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

công dân liên quan đến quản lý dân cư: Trong năm 2024, có **13** bộ, ngành đã thực thi phương án đơn giản hóa **313** TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư tại **35** VBQPPL. Trong tháng 01/2025, Bộ Y tế đã trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền **02** VBQPPL⁴⁶ để thực thi phương án đơn giản hóa **06** TTHC. Tính đến hết tháng 01/2025, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là **904** TTHC, đạt **83%**; trong đó, có **08** bộ, cơ quan⁴⁷ hoàn thành 100%, **09** bộ, cơ quan đạt trên 50%⁴⁸, **02** bộ đạt dưới 50%⁴⁹. Còn **180** TTHC cần tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 12 Nghị định, 22 Thông tư, Thông tư liên tịch.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 22/12/2024, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành **6.724** quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý⁵⁰; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định. Tại thời điểm ngày 22/12/2024, cả nước có 6.273 TTHC, trong đó, 3.744 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1.256 TTHC thực hiện tại địa phương và 1.728 TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Về thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ: Trong năm, có 03 Bộ (Nội vụ, Tư pháp, Y tế) đã báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua 02 Luật, trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định, trong đó cắt giảm, đơn giản hóa **05/108** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp⁵¹.

- Về vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia⁵²: Các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường chỉ đạo thực hiện đầy mạnh rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC để tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia, kết nối, thanh toán trực tuyến nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 22/12/2024, đã có **4.479** TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (**2.678** thủ tục của người dân, **2.434** thủ tục của doanh nghiệp), trong đó có nhiều dịch vụ công được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Đăng ký cấp biển số xe lần đầu; Đăng ký tạm trú; Xác nhận thông tin cư trú; Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (thực hiện tại cấp tỉnh);

⁴⁶ Gồm: 01 Nghị định và 01 Thông tư.

⁴⁷ 08 bộ, ngành gồm: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

⁴⁸ 09 bộ, ngành gồm: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Ngoại giao, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng.

⁴⁹ 02 bộ gồm: Tài chính và Tư pháp

⁵⁰ Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

⁵¹ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, đơn giản hóa 02 TTHC thuộc lĩnh vực dược (Bộ Y tế); Luật Đấu giá tài sản, đơn giản hóa 01 TTHC (Bộ Tư pháp); Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024, cắt giảm, đơn giản hóa 02 TTHC thuộc lĩnh vực công chức (Bộ Nội vụ).

⁵² Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đăng ký thành lập hộ kinh doanh,... Theo thống kê, đến ngày 22/12/2024, đã có trên **393,10** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có hơn **60,55** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.






- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức đánh giá, xây dựng Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp tại địa phương trình Thủ tướng Chính phủ⁵³, theo đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao⁵⁴, trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ⁵⁵, Hội đồng nhân dân của Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Bắc Ninh đã thông qua Nghị quyết về việc thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính có chức năng tiếp nhận, giải quyết và kiểm soát, theo dõi, đánh giá thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó, Hà Nội, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công, còn thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành quyết định này. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã tăng cường các giải pháp đổi mới tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cấp phần mềm ứng dụng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC. Theo báo cáo, thống kê kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt 98,79%; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt 97,76%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 99,19%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện đạt 98,7%, UBND cấp xã đạt 99,52%.

⁵³ Báo cáo số 6358/BC-BNV ngày 08/10/2024 của Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp tại địa phương.

⁵⁴ Tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

⁵⁵ Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng tài liệu hướng dẫn tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Công văn số 5343/VPCP-KSTT ngày 27/7/2024).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

ĐIỂM NỔI BẬT TRONG CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NĂM 2024	
 <p>SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY 63 TỈNH, TP</p> <ul style="list-style-type: none"> Giảm 12 tổ chức (chi cục, phòng và tương đương) cấp tỉnh. Giảm 29 tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện <p>Lũy kế đến nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giảm 13 Sở và tương đương Giảm 2.613 tổ chức cấp phòng và tương đương ở địa phương. 	 <p>TINH GIẢN BIÊN CHẾ</p> <p>Tổng số người tinh giản: 16.149</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bộ, ngành: 217 người Địa phương: 15.932 người <p>VỊ TRÍ VIỆC LÀM</p> <p>Bộ, ngành, địa phương hoàn thành phê duyệt đề án VTVL</p>  <ul style="list-style-type: none"> Tổng số VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính: 840 Tổng số VTVL trong ĐVLNCL: 559 VTVL cán bộ, công chức cấp xã: 17
	<p>SẮP XẾP ĐVHC</p> <ul style="list-style-type: none"> Thành lập mới Thành phố Huế trực thuộc Trung ương Sắp xếp 38 ĐVHC cấp huyện và 1.178 ĐVHC cấp xã (sau sắp xếp giảm 09 đơn vị cấp huyện và 563 đơn vị cấp xã) 

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế và chỉ đạo đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Trong năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (Nghị quyết số 18-NQ/TW). Theo đó, Chính phủ đã ban hành các văn bản để hoàn thiện thể chế về tổ

chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, như: Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Chính phủ ban hành Nghị định 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh⁵⁶.

⁵⁶ Theo đó, Chính phủ thí điểm phân cấp cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) một số lĩnh vực sau: (1) Quản lý nhà nước về đầu tư; (2) Quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước; (3) Quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường; (4) Quản lý nhà nước về giao thông vận tải; (5) Quản lý nhà nước về y tế; (6) Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; (7) Quản lý nhà nước về lao động, giáo dục nghề nghiệp; (8) Quản lý nhà nước về nội vụ.

Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các VBQPPL để hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm tiến độ, như: **01** hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); trình Quốc hội thông qua Đề án thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương; **01** Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị của thành phố Hải Phòng; **51** Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã của 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; **02** dự thảo Nghị định của Chính phủ⁵⁷.

- Để chỉ đạo triển khai đồng bộ **02** nhiệm vụ: (i) Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và (ii) tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW⁵⁸ trên cơ sở tổ chức lại Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ⁵⁹.

- Thực hiện Kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW⁶⁰, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, đặc biệt là các cơ quan thuộc diện hợp nhất, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy theo định hướng của Trung ương đã khẩn trương xây dựng đề án, văn bản quy định liên quan đến sắp xếp bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; chủ động, kịp thời hướng dẫn các địa phương thực hiện sắp xếp tinh gọn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Trong năm 2024, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước các cấp⁶¹ tại **63** tỉnh, thành phố đã tiếp tục giảm **12** tổ chức chi cục, phòng và tương đương của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; giảm **29** tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện; lũy kế đến hết tháng 12/2024, đã giảm **13** Sở và tương đương, **2.613** tổ chức cấp phòng và tương đương ở địa phương.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023

⁵⁷ Trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của UBND phường của thành phố Hà Nội và Nghị định quy định về tổ chức chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng (hiện nay 02 Nghị định đang được lấy ý kiến thành viên Chính phủ).

⁵⁸ Quyết định số 1403/QĐ-TTg ngày 16/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵⁹ Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/4/2024, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 796/QĐ-TTg ngày 05/8/2024 và Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 25/10/2024.

⁶⁰ Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

⁶¹ Số liệu thống kê tính đến ngày 30/10/2024.

của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Về quản lý và tinh giản biên chế và xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm: Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức của bộ, ngành, địa phương⁶² theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ tổng số là **16.149** người (trong đó, bộ, ngành là **217** người, địa phương là **15.932** người). Các bộ, ngành, địa phương về cơ bản đã sử dụng đúng số biên chế được giao, không vượt quá số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm (VTVL). Thực hiện Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ⁶³ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực⁶⁴, các địa phương đã tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch tổ chức xây dựng và phê duyệt VTVL, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định hướng dẫn về VTVL theo ngành, lĩnh vực bảo đảm tính thống nhất, liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC. Đến hết tháng 12/2024, 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành phê duyệt đề án VTVL, Bộ Nội vụ đã tổng hợp kết quả phê duyệt VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)⁶⁵ với tổng số VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính là **840** vị trí; tổng số VTVL trong ĐVLNCL là **559** vị trí; VTVL cán bộ, công chức cấp xã là **17** vị trí.

- Về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương: Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện Kết luận số 48- KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 51/51 Đề án của các địa phương thuộc diện sắp xếp. Kết quả thực hiện đã thành lập mới Thành phố Huế trực thuộc Trung ương; sắp xếp 37 ĐVHC cấp huyện và 1.178 ĐVHC cấp xã, sau sắp xếp giảm 09 đơn vị cấp huyện và 563 đơn vị cấp xã; đồng thời thành lập 325 ĐVHC đô thị cấp huyện, cấp xã của 51 địa phương thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

⁶² Số liệu thống kê tính đến ngày 30/10/2024

⁶³ 02 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn: (1) VTVL công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong CQ, TCHC và VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong ĐVSNCL; (2) Xác định cơ cấu ngạch công chức.

⁶⁴ 20 Thông tư của 20 Bộ, ngành hướng dẫn về VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 17 Thông tư của 15 Bộ, ngành hướng dẫn về VTVL lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong ĐVSNCL.

⁶⁵ Danh mục VTVL trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực gồm:

- VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính: Tổng số: 840 vị trí, chia ra: VTVL lãnh đạo, quản lý: 122 vị trí; VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 656 vị trí; VTVL công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 40 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ: 22 vị trí.

- VTVL trong cơ quan thuộc Chính phủ: VTVL lãnh đạo, quản lý: 31 vị trí; trong đó: VTVL đã quy định tại Thông tư: 10 vị trí; VTVL áp dụng chức danh, chức vụ tương đương: 21 vị trí. VTVL nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và VTVL hỗ trợ, phục vụ thì áp dụng các VTVL theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- VTVL trong ĐVSNCL: Tổng số: 559 vị trí, chia ra: VTVL lãnh đạo, quản lý: 110 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 392 vị trí; VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 30 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ: 27 vị trí.

- VTVL cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số 17: vị trí, trong đó: Cán bộ chuyên trách: 11 vị trí; công chức cấp xã: 06 vị trí.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức viên chức: Trong năm 2024, Bộ Nội vụ đã tham mưu, xây dựng trình Chính phủ ban hành **06** Nghị định⁶⁶, ban hành theo thẩm quyền **05** Thông tư⁶⁷ và **04** Văn bản hợp nhất⁶⁸, đặc biệt đã quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và đẩy mạnh phân cấp, cải cách TTHC trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; đang tập trung hoàn thiện **02** dự thảo Nghị định⁶⁹, **01** dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ⁷⁰, **02** Thông tư⁷¹. Qua đó, góp phần đổi mới công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính quốc gia trong tình hình mới. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề xuất xây dựng Luật cán bộ, công chức (sửa đổi) trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cập nhật, làm sạch, dữ liệu về CBCCVC của cơ quan mình để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống” theo quy định để từng bước vận hành, khai thác có hiệu quả.

⁶⁶ (1) Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. (2) Nghị định số 99/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. (3) Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; (4) Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng; (5) Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; (6) Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

⁶⁷ (i) Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; (ii) Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27/6/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và lên hạng III đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức; (iii) Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; (iv) Thông tư số 09/2024/TT-BNV ngày 26/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực lưu trữ; (v) Thông tư số 12/2024/TT-BNV ngày 08/12/2024 quy định tặng Kỷ niệm chương về ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

⁶⁸ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức giữa Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023. (2) Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BNV ngày 23/8/2024 Nghị định Quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý giữa Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 và Nghị định số 99/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024. (3) Văn bản hợp nhất số 09/VBHN ngày 16/10/2024 Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức giữa Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 và Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024. (4) Văn bản hợp nhất số 10/VBHN ngày 17/10/2024 Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức giữa Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024.

⁶⁹ Nghị định quy định về chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC và người làm chuyên trách về chuyển đổi, an toàn, an ninh mạng; Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp.

⁷⁰ Quyết định thay thế Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

⁷¹ Thông tư hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ hằng năm về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của trường trong các cơ quan nhà nước, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Thông tư ban hành Nội quy và Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, xét nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điểm nổi bật trong cải cách chế độ công vụ năm 2024



Hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng CBCCVC

- Đã ban hành **06** Nghị định; **05** Thông tư và **04** Văn bản hợp nhất.
- Bộ Nội vụ đang hoàn thiện **02** dự thảo Nghị định, **01** dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **02** Thông tư.



Tuyển dụng

Bộ ngành:	Địa phương:	Cả nước:
3.740 CCVC	35.541 CCVC	39.281 CCVC

- Tuyển dụng theo nghị định 140/2017/NĐ-CP:

170 Sinh viên xuất sắc	50 cán bộ khoa học trẻ	Cả nước: 230 CCVC
-------------------------------	-------------------------------	--------------------------



Đào tạo

Bộ ngành:	Địa phương:	Cả nước:
26.536 CBCCVC	615.513 CBCCVC	642.049 CBCCVC



Chế độ, chính sách

Về chính sách tiền lương

- Điều chỉnh lương cơ sở tăng **30%**: **1.800.000 → 2.340.000 đồng/tháng**
- Bổ sung quy định Quỹ tiền thưởng hằng năm bằng **10%** tổng quỹ tiền lương của các cơ quan, đơn vị.

- Về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC: Trong năm 2024, các bộ, ngành và địa phương trong cả nước đã thực hiện tuyển dụng **39.281** công chức, viên chức (CCVC), trong đó có **3.879** công chức và **35.402** viên chức; các bộ, ngành tuyển dụng **3.740** CCVC, trong đó có **561** công chức và **3.179** viên chức; các địa phương tuyển dụng **35.541** CCVC, trong đó có **3.318** công chức và **32.223** viên chức; tổ chức tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP được **230** người, trong đó có **170** sinh viên xuất sắc và **60** cán bộ khoa học trẻ. Công tác quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, có nhiều đổi mới theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với VTVL; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các

cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch. Trong năm 2024, công tác đào tạo, bồi dưỡng được các bộ, ngành, địa phương xác định là khâu đột phá để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu CCHC, cải cách công vụ, công chức gắn với chuyển đổi số quốc gia. Kết quả năm 2024 cả nước đã đào tạo, bồi

dưỡng **642.049** lượt CBCCVC, trong đó, bộ, ngành **26.536** lượt người⁷²; địa phương **615.513** lượt người⁷³.

- Về chính sách tiền lương: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang. Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 hướng dẫn mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính - xã hội và hội; Thông tư số 08/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc. Trong năm 2024, Bộ Nội vụ đã tham mưu triển khai thực hiện **4/6** nội dung cải cách chính sách tiền lương khu vực công, trong đó, điều chỉnh mức lương cơ sở tăng **30%** (từ **1.800.000** đồng lên **2.340.000** đồng/tháng - mức tăng cao nhất từ trước đến nay); bổ sung quy định Quỹ tiền thưởng hằng năm bằng **10%** tổng quỹ tiền lương của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội có tác động tích cực đến nhiều nhóm đối tượng trong xã hội được dư luận đồng tình, đánh giá cao.

- Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Trong năm 2024, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường các giải giáp nhằm nâng cao kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh thanh tra công vụ qua đó kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, khuyết điểm trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCCVC nhất là công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBCCVC. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm đẩy lùi tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, năm 2024, các địa phương đã tổ chức **2.792** cuộc thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực Nội vụ (trong đó có **326** cuộc thanh tra và **2.466** cuộc kiểm tra).

⁷² Trong đó: (1) Cử đi đào tạo có: 259 lượt công chức; 2.566 lượt viên chức; (2) Cử đi bồi dưỡng có: 5.885 lượt công chức; 16.826 lượt viên chức.

⁷³ Trong đó: (1) Cử đi đào tạo có: 13.300 lượt công chức; 19.776 lượt viên chức; (2) Cử đi bồi dưỡng có: 207.277 lượt công chức; 375.160 lượt viên chức.

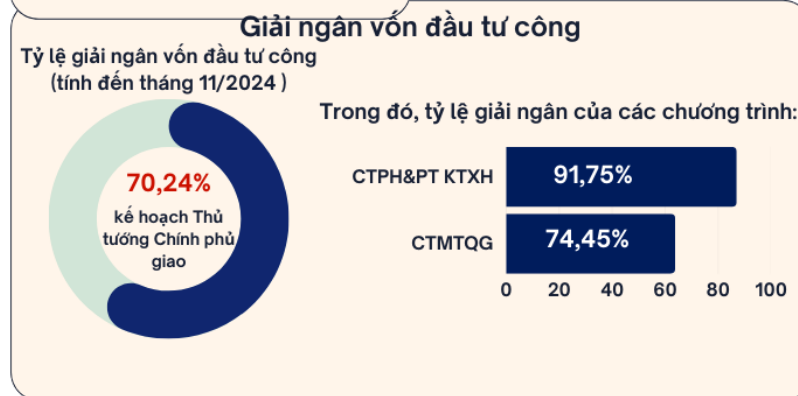
5. Cải cách tài chính công

Điểm nổi bật trong Cải cách tài chính công



Xử phạt vi phạm hành chính

Xử phạt vi phạm hành chính **3.464 tỷ đồng**, thu nộp NSNN trong kỳ **13.288 tỷ đồng**



vướng mắc về thể chế liên quan đến đầu tư công, lãi suất, thị trường vốn, thúc đẩy phát triển lành mạnh thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; hoàn thiện hành lang pháp lý cho công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, từng bước khơi thông các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Trong năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng

- Về thể chế quản lý tài chính - ngân sách nhà nước: Quốc hội đã thông qua (1) Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính; (3) Luật Đầu tư công; (4) Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng 2%,... Chính phủ đã ban hành **23** Nghị định, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **02** Quyết định và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền **82** Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Theo đó, thể chế, cơ chế, chính sách về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, nâng cao tính công khai, minh bạch và nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; kịp thời tháo gỡ những rào cản,

Chính phủ tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các bộ ngành, địa phương thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình tổ chức thực thi các nhiệm vụ, công vụ. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất; Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;... Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 về tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ. Bộ Tài chính tiếp tục hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công trên phần mềm Quản lý tài sản công và cập nhật đầy đủ thông tin của các loại tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công; tham mưu triển khai các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp⁷⁴; tăng cường công tác quản lý, hạch toán tài sản công⁷⁵. Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương thực hiện xử lý, sắp xếp nhà, đất của các bộ, ngành, tổng công ty và tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ thành lập; đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Trong năm 2024, Bộ Tài chính đã thực hiện **67.515** cuộc thanh tra, kiểm tra; tiến hành kiểm tra **661.930** hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan và **1.060** hồ sơ kiểm tra sau thông quan; kiến nghị xử lý tài chính **109.146** tỷ đồng (trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp **18.224** tỷ đồng; kiến nghị xử lý tài chính khác **90.922** tỷ đồng); xử phạt vi phạm hành chính **3.464** tỷ đồng; số tiền đã thu nộp NSNN trong kỳ **13.288** tỷ đồng.

- Về giải ngân vốn đầu tư công: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có những chỉ đạo quyết liệt nhằm đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, Nghị quyết phiên họp thường kỳ Chính phủ⁷⁶ đã xác định và đề ra nhiều giải pháp thực hiện quyết liệt để tăng tốc, bứt phá trong giải ngân vốn đầu tư công. Thủ tướng Chính

⁷⁴ Công văn số 2964/BTC-QLCS ngày 22/03/2024 của Bộ Tài chính.

⁷⁵ Công văn số 7011/BTC-QLCS ngày 05/07/2024 của Bộ Tài chính.

⁷⁶ Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/8/2024 về Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 7 năm 2024; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 01/9/2024 về Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 8 năm 2024.

phủ đã ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 8/8/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch giải ngân từng tháng, quý; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, qua đó đã đạt được những kết quả cụ thể. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ước tính đến 31/12/2024 đạt **72.9%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là **5.624,32** tỷ đồng (**đạt 88.45%** kế hoạch), Chương trình mục tiêu quốc gia là **19.936,9** tỷ đồng (**đạt 73.24%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày **31/01/2025** là 635.579,9 tỷ đồng, đạt 84.47% kế hoạch, đạt **93.06%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 6.192,09 tỷ đồng (đạt 97,38% kế hoạch), Chương trình mục tiêu quốc gia là 23.321,2 tỷ đồng (đạt 85,68% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao)⁷⁷.

- Về đổi mới đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 18/6/2024 về việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời đề xuất, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện; thực hiện thẩm định phương án tự chủ tài chính và giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 - 2025.

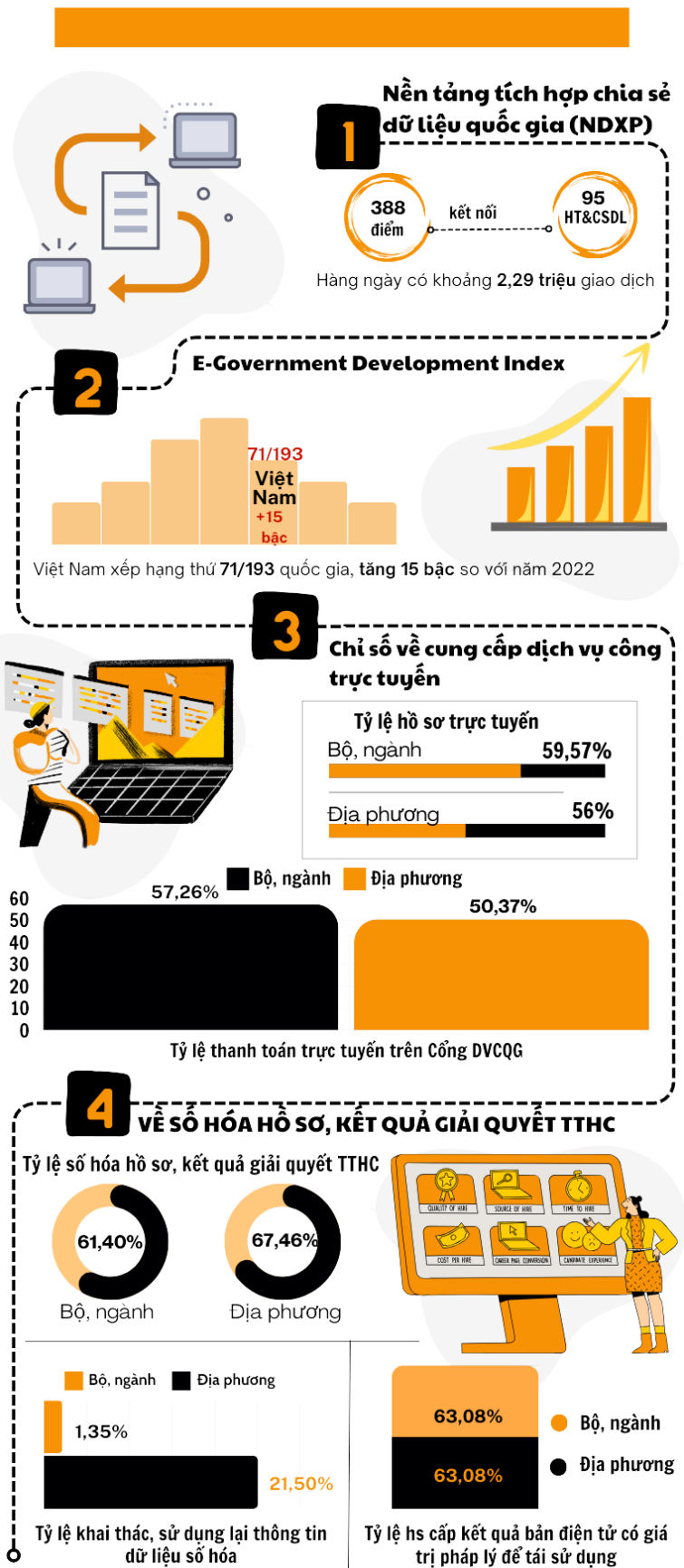
- Việc thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN): Thoái vốn nhà nước tại 05 doanh nghiệp (F1) với tổng giá trị phần vốn nhà nước là 145 tỷ đồng, thu về 157 tỷ đồng; các Tập đoàn, Tổng công ty, DNNN đã thoái vốn tại 03 doanh nghiệp (F2) với giá trị 40,9 tỷ đồng, thu về 182 tỷ đồng. Đến tháng 12/2024, đã có 117 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷⁷ Công văn số 768/BTC-ĐT ngày 20/01/2025 của Bộ Tài chính

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Trong năm 2024, Quốc hội đã ban hành 02 Luật, Chính phủ ban hành 06 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 quyết định và 01 Chỉ thị, đó là: Luật Dữ liệu, Luật Lưu trữ (sửa đổi); Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định thanh toán không dùng tiền mặt; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 6/9/2024 quy định về hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc

ĐIỂM NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ



gia về hoạt động xây dựng; Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025; Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương. Theo đó, đã từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý cho xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành, giải quyết công việc, thực thi công vụ và phát triển kinh tế - xã hội.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã thiết lập được **388** điểm kết nối giữa các hệ thống và cơ sở dữ liệu của **95** cơ quan, đơn vị, hàng ngày có khoảng **2,29** triệu giao dịch. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với **18** cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, cơ quan, tăng **03** đầu mối so với năm 2023. Theo Báo cáo khảo sát Chính phủ điện tử năm 2024 (E-Government Development Index - EGDI) của Liên hợp quốc, Việt Nam được xếp hạng ở vị trí thứ **71** trong tổng số **193** quốc gia, tăng **15** bậc so với năm 2022; lần đầu tiên được xếp vào nhóm EGDI ở mức “Rất Cao” và đạt vị trí xếp hạng cao nhất kể từ khi bắt đầu tham gia đánh giá EGDI của Liên hợp quốc năm 2003.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, từ ngày 01/01/2024 đến 20/12/2024 số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là trên **12,2** triệu văn bản, tăng hơn **4** triệu văn bản so với năm 2023 (năm 2023 có hơn **8,2** triệu văn bản gửi, nhận trên Trục); lũy kế đã có hơn **46,5** triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia, tăng hơn **18,3** triệu văn bản so với năm 2023. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ **111** hội nghị, phiên họp của Chính phủ, tăng **25** phiên họp so với năm 2023; thực hiện xử lý **2.685** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, tăng **685** phiếu so với năm 2023, thay thế hơn **932** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy, tăng **278** nghìn hồ sơ, tài liệu so với năm 2023.

- Về xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong năm 2024 (Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ⁷⁸, tại thời điểm đánh giá ngày 30/12/2024):

+ **Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến** của bộ, ngành đạt 59,57% (30.994.321 hồ sơ trực tuyến/52.033.997 hồ sơ được đồng bộ, tăng gần 2 lần so với năm 2023); địa phương đạt 56% (21.730.419 hồ sơ trực tuyến/38.881.238 hồ sơ được đồng bộ, tăng 1,92 lần so với năm 2023). **Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG**

⁷⁸ Báo cáo số 12/BC-VPCP ngày 02/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả cải cách TTHC năm 2024.

(chỉ tiêu năm 2024: 45%): tại các bộ, ngành đạt 57,26% (1.352.544 giao dịch thanh toán trên Cổng/2.361.913 giao dịch thanh toán dịch vụ công) và các địa phương đạt 50,27% (11.379.077 giao dịch thanh toán trên Cổng/22.636.212 giao dịch thanh toán dịch vụ công).

+ **Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC** tại các bộ, ngành đạt 61,40% (31.174.607 hồ sơ được số hóa/ 50.775.346 hồ sơ giải quyết) và các địa phương đạt 67,46% (26.229.283 hồ sơ được số hóa /38.881.238 hồ sơ giải quyết). **Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng** tại các bộ, ngành đạt 63,08% (32.028.690 kết quả điện tử /50.775.346 kết quả giải quyết) và tại các địa phương đạt 63,08% (24.526.284 kết quả điện tử/38.881.238 kết quả giải quyết); trong khi đó **tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa** tại các bộ, ngành chỉ đạt 1,35% (686.701 kết quả điện tử được tái sử dụng/50.866.740 kết quả giải quyết), tại các địa phương đạt 21,50% (8.539.110 kết quả điện tử được tái sử dụng/39.716.790 kết quả giải quyết), còn thấp so với chỉ tiêu của Chính phủ (tối thiểu 50%).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điểm nổi bật đạt được

- Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Chính phủ đã tổ chức 11 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; ban hành 04 quyết định, 01 công điện để chỉ đạo, yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng lập đề nghị xây dựng, soạn thảo luật, pháp lệnh và khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

- Nhiều kết quả tích cực của cải cách TTHC được ghi nhận trong năm 2024.

Điển hình, thành phố Hà Nội, triển khai mô hình thẻ từ thay thế máy xấp hàng tự động. Theo đó, thẻ từ này kết nối bàn điều khiển thứ tự thông qua sóng radio, sạc điện tại chỗ. So với máy lấy số tự động, loại thẻ này vẫn bảo đảm thứ tự và sự ưu tiên cho công dân khi đến giao dịch, lại không đòi hỏi bảo trì hàng năm, không yêu cầu phần mềm và kết nối internet hoặc điều kiện kết nối phức tạp; không tiêu hao vật tư phụ liệu; không xả giấy, nên tiết kiệm công sức vệ sinh trụ sở; không phát tiếng ồn do gọi loa trên hệ thống... Thẻ tiêu thụ rất ít điện năng, nhỏ gọn, trong khi bán kính hoạt động lớn, hỗ trợ công dân không phải ngồi liên tục chờ gọi loa, lại có tần suất tái sử dụng lớn, nhiều lựa chọn mua sản phẩm, dễ thay linh kiện...Tiết giảm chi phí từ 2 tỉ đồng xuống chưa tới 40 triệu đồng tại 01 quận và 14 phường.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ có chuyển biến rõ nét.

+ Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy (*tính đến ngày 30/10/2024*) tại 63 tỉnh, thành phố: giảm 12 tổ chức chi cục, phòng và tương đương của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; giảm 29 tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND

cấp huyện, lũy kế hết năm 2024, giảm 13 Sở và tương đương; 2.613 tổ chức cấp phòng và tương đương ở địa phương. Các địa phương thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và quản lý biên chế, như: **Hung Yên, Hà Nội, Nghệ An, Quảng Ninh, Đồng Nai, Kon Tum, Quảng Ngãi, An Giang, Hậu Giang, Sơn La, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu...**

+ **Thanh tra Chính phủ** đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo triển khai các đoàn thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại 06 bộ và 03 địa phương (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bắc Ninh, Đà Nẵng, Đồng Nai) theo Kế hoạch số 2960/KH-TTCTP ngày 08/12/2023 của Thanh tra Chính phủ.

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tiếp tục được Chính phủ Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả.

+ **Tỉnh Quảng Ninh** tiếp tục chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC với 05 bước (Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu - ký số, trả kết quả), trong đó đã sử dụng chữ ký số điện tử trong toàn bộ quy trình, qua đó đưa việc giải quyết TTHC tại tỉnh Quảng Ninh chuyển sang thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử.

+ **Thành phố Hà Nội** đưa vào triển khai mô hình “Công dân Thủ đô số” - iHaNoi là kênh tương tác trực tuyến trên môi trường số giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền thành phố Hà Nội. Qua ứng dụng này, người dân và doanh nghiệp có thể phản ánh các vấn đề đời sống, từ đó giúp chính quyền tiếp nhận và giải quyết kịp thời. Qua hơn 04 tháng triển khai chính thức, ứng dụng đã tiếp nhận 23.910 phản ánh, kiến nghị hiện trường của người dân gửi đến. Trong số đó, cơ quan chức năng Thành phố đã xử lý 19.871 phản ánh, kiến nghị, chiếm 83,1%.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức tới cải cách hành chính; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có nơi, có lúc còn chậm, hiệu quả chưa cao. Trách nhiệm thực thi công vụ của CBCCVC ở một số nơi còn thấp, động lực làm việc không cao, tinh thần cải cách chưa mạnh mẽ.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ⁷⁹, chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp thực tiễn, chậm sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện. Vẫn còn tình trạng VBQPPL của một số bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND và UBND cấp tỉnh có quy định trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung.

- Cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC vẫn chưa đạt như kỳ vọng, người

⁷⁹ Báo cáo số 135/BC-CP ngày 10/4/2024 của Chính phủ Kết quả thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV về xem xét, xử lý kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

dân, doanh nghiệp vẫn mong muốn TTHC được đơn giản, thuận tiện hơn; việc thực hiện cung cấp DVCTT một số nơi còn hình thức, chưa thực chất, hiệu quả chưa cao (tỷ lệ người dân tự thực hiện DVCTT không cần sự hỗ trợ trực tiếp của công chức không cao); việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC ở một số bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa bám sát quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP, chưa đạt tỷ lệ số hóa mà Chính phủ, bộ ngành, địa phương đề ra, tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa thấp.

- Tình trạng chậm muộn, trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp vẫn xảy ra ở nhiều bộ, ngành, địa phương (tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội), cụ thể, theo Báo cáo của Văn phòng Chính phủ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đúng hoặc sớm hạn ở các bộ, ngành chỉ đạt 62%; tại các địa phương đạt 94.5% (trễ hạn 5.5%)⁸⁰.

- Việc đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý điều hành và giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp của các bộ, ngành, địa phương chưa thực sự thông suốt.

- Đánh giá CBCCVC vẫn còn tình trạng nể nang, thiếu tiêu chí định lượng để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo VTVL.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác CCHC ở một số nơi còn chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo, chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện CCHC một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều, một số chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; một số địa phương có sự thay đổi nhân sự tham mưu thực hiện công tác CCHC theo đó chưa bắt nhịp được với yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số CBCCVC chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC, đặc biệt là các nội dung liên quan đến việc tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế; phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa thân thiện với người dùng là một trong các nguyên nhân dẫn đến hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

- Chưa có giải pháp hữu hiệu, đổi mới trong phân công nhiệm vụ, tổ chức đánh giá CBCCVC và tổ chức hành chính dựa trên kết quả, sản phẩm cụ thể, có tiêu chí định lượng, khoa học, khách quan. Chưa hình thành hệ thống theo dõi,

⁸⁰ Báo cáo số 12/BC-VPCP ngày 02/01/2025 của Văn phòng Chính phủ.

đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức cũng như hiệu quả thực thi nhiệm vụ công vụ của CBCCVV trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; rà soát, có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC năm 2025 của các bộ, cơ quan, địa phương.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC của các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2025; tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về CCHC. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Bộ Nội vụ - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030. Tham mưu xây dựng, triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2025, Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của các bộ, các tỉnh và Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

4. Triển khai đồng bộ nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, trong đó tập trung triển khai phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước bảo đảm khẩn trương để không bị gián đoạn hoặc bỏ sót công việc; tổ chức rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVV theo VTVL.

5. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung thể chế, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính, cơ chế vận hành, chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVV đầy đủ, đồng bộ bảo đảm thực hiện mục tiêu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVV sau sắp xếp, tổ chức bộ máy; trong đó tập trung xây dựng trình cấp có thẩm quyền thông qua Luật sửa

đổi Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức; xây dựng, ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp; tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu tác động bởi việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo các Nghị quyết đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, khẩn trương sắp xếp tổ chức, bố trí CBCCVC, xử lý đối với tài sản công sau sắp xếp bảo đảm sớm ổn định để tổ chức đại hội đảng các cấp năm 2025.

7. Cải cách thể chế mạnh mẽ, quyết liệt tháo gỡ những nút thắt, trọng tâm là các thể chế đang gây lực cản cho tăng trưởng; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện việc sửa đổi, đổi bổ sung các quy định chi tiết để triển khai có hiệu quả các Luật mới được Quốc hội thông qua. Thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

8. Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC ngay từ khâu xây dựng VBQPPL; rà soát, kiến nghị bãi bỏ các TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, không phù hợp thực tiễn, là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tổ chức triển khai thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh tại một số địa phương theo kế hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

9. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ CBCCVC. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý CBCCVC⁸¹.

10. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn

⁸¹ Tại các văn bản, như: Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội...

đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương ngay từ đầu năm. Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công.

11. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất, thông suốt giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, Ban Chỉ đạo gửi tới các bộ, ngành, địa phương để nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Phạm Thị Thanh Trà**

Phụ lục
Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCĐCCHC ngày tháng năm 2025 của BCĐCCHC của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Tiếp tục triển khai. Hoàn thành các nhiệm vụ của năm 2024
2.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Đã tiến hành kiểm tra, làm việc về CCHC tại một số địa phương, gồm: Hải Dương, Đồng Nai, Phú Yên, Hòa Bình, Tiền Giang...
3.	Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.	Năm 2024	Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương	- Hội thi giới thiệu mô hình và thuyết trình ý tưởng CCHC trong đội ngũ công đoàn viên chức. - Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện hơn 30 phóng sự chuyên đề CCHC.
4.	Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.	Năm 2024	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan có liên quan	Tiếp tục triển khai
5.	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Tiếp tục triển khai

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
6.	Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quý II năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Đã hoàn thành
B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN					
I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG					
1.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tiếp tục triển khai
2.	Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.	Năm 2024	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và địa phương	Tiếp tục triển khai
3.	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết; tăng cường nguồn lực và kinh phí cho công tác tư pháp.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tiếp tục triển khai
4.	Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tiếp tục triển khai

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
5.	Ưu tiên nguồn lực cho công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ khung khổ pháp lý thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tiếp tục triển khai
6.	Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tiếp tục triển khai
7.	Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chỉ phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tiếp tục triển khai
8.	Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp	Tiếp tục triển khai
9.	Nghiên cứu, xây dựng chế độ, chính sách đặc thù cho người làm công tác thể chế.	Năm 2024	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	Tiếp tục triển khai
II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1.	Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2024 của	Năm 2024	- Các bộ, ngành, địa phương;	Văn phòng Chính phủ;	Tiếp tục triển khai và đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2025

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
	Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.		- Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
2.	Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa các QĐKD đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh.	Tháng 5 năm 2024	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Chưa hoàn thành Đã có Bộ GD&ĐT, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ VH-TTDL gửi báo cáo (Bộ TT&TT, NNPTNT chưa có báo cáo).
3.	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh	Tháng 6 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành	- Đã điều chỉnh thành nhiệm vụ “trình Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại các bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025-2030, hoàn thành trong Quý I năm 2025” tại Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024.
4.	Chủ động nghiên cứu, rà soát, kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.	Trước tháng 6 năm 2024	Các bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Báo cáo rà soát ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh (trình Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1031/BC-BKHĐT ngày 06/02/2024).
5.	Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, không phù hợp thực tiễn; bãi bỏ các loại chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ trùng lặp về nội dung.	Quý II năm 2024	Các bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng văn bản hướng dẫn tiêu chí rà soát, đánh giá tác động, cách thức xác định tên gọi của ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh gửi các Bộ, ngành, cơ quan tham khảo (Công văn số 3331/BKHĐT-QLKTTW ngày 03/5/2024).

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
6.	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.	Trước 30 tháng 9 năm 2024	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Đã có Bộ Tư pháp, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa
7.	Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024 và theo tiến độ được phê duyệt	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Tiếp tục triển khai
8.	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024 và theo tiến độ phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương đều đã công bố danh mục TTHC nội bộ. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ. Tuy nhiên, nhìn chung về tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ và tiến độ thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu.
9.	Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.	Năm 2024	Các bộ, ngành	Văn phòng Chính phủ	Tiếp tục triển khai
10.	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.	Tháng 3 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành	Đã hoàn thành (Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
11.	Rà soát, điều chỉnh, thống nhất phương án đơn giản hóa, lộ trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ giai đoạn 2017 - 2018, bảo đảm phù hợp với hiện trạng kết nối, quản lý, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa quy định thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư trong năm 2024.	Quý I năm 2024	Các bộ, cơ quan	Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Tiếp tục triển khai
12.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Trong năm 2024, các bộ, ngành và địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai Quyết định 45/2016/QĐ-TTg. Kết quả: Năm 2024, đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích là 19.647.832 lượt hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: tiếp nhận hồ sơ là 2.161.262 lượt, trả kết quả là 17.486.570 lượt. - Bộ TT&TT ban hành Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT ngày 05/12/2024 về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện
13.	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Tiếp tục triển khai

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
14.	Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, áp dụng chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn.	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương	<p>- Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024, trong 6 tháng đầu năm, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, đánh giá mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, áp dụng chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn. Bộ Nội vụ đã tham mưu thành lập Tổ nghiên cứu, có văn bản yêu cầu các địa phương báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp.</p> <p>- VPCP đã tham mưu Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ tháng 9/2024 đến tháng 11/2025 tại 05 địa phương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh và Bắc Ninh) tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ; VPCP đã xây dựng tài liệu hướng dẫn tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh gửi các địa phương thực hiện thí điểm để triển khai</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
					(Văn bản số 5343/VPCP-KSTT ngày 27/7/2024).
III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1.	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Đề chỉ đạo triển khai đồng bộ 02 nhiệm vụ: (i) Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và (ii) tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trên cơ sở tổ chức lại Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ.
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Năm 2024	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ, các địa phương	Tiếp tục triển khai
3.	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Trước 31 tháng 3 năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành phê duyệt Đề án vị trí việc làm (VTVT), Bộ Nội vụ đã tổng hợp danh mục VTVL trong cơ quan, tổ chức hành chính, cơ quan thuộc Chính phủ và đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực
4.	Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.	Trước 30 tháng 9 năm 2024	Các bộ, cơ quan	Bộ Nội vụ	Đang triển khai theo các chỉ đạo của Trung ương
5.	Thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính không đủ tiêu chuẩn, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.	Quý III năm 2024	Các địa phương	Bộ Nội vụ	Hoàn thành sắp xếp 38 ĐVHC cấp huyện và 1.178 ĐVHC cấp xã, sau sắp xếp giảm 09 đơn vị cấp huyện và 563 đơn vị cấp xã
6.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương nhằm tăng cường	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đang triển khai

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
	phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.				
IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1.	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg này 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức của bộ, ngành, địa phương theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ tổng số là 16.149 người (trong đó, bộ, ngành là 217 người, địa phương là 15.932 người)
2.	Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023, quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung tại Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Tiếp tục triển khai
3.	Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Tiếp tục triển khai
4.	Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ	Tiếp tục triển khai

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
5.	Hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp phó tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ.	Năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024.
6.	Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Tháng 10 năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.
7.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay.	Tháng 3 năm 2024	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Bộ Nội vụ đã có <i>Tờ trình số 1592/TTr-BNV ngày 23/3/2024</i> trình Thủ tướng Chính phủ Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Công văn số 2692/VPCP-TCCV ngày 23/4/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tiếp tục lấy ý kiến và tiếp thu góp ý của 04 cơ quan hoàn thiện dự thảo Quyết định tại Phiếu trình số ngày 17/10/2024. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tiếp tục hoàn thiện dự thảo
V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1.	Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực.	Năm 2024	Các bộ, ngành	Bộ Tài chính	Thực hiện thường xuyên, Bộ Tài chính đã phối hợp với các bộ, ngành tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản QPPL về cơ chế tự chủ.
2.	Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Quý I năm 2024	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	- Bộ Tài chính đã có <i>Tờ trình số 17/TTr-BTC ngày 26/01/2024</i> và <i>Tờ trình số 201/TTr-HCSN ngày 20/8/2024</i> trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. - Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại văn bản số

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
					<p>7849/VPCP-KTTH ngày 25/10/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 11972/BTC-HCSN ngày 4/11/2024 lấy ý kiến của Bộ Tư pháp đối với nội dung cho phép Đài Truyền hình Việt Nam được tiếp tục áp dụng cơ chế tài chính, tiền lương như doanh nghiệp đang được thực hiện trong thời gian qua cho đến khi Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định về cơ chế tài chính đối với Đài THVN.</p> <p>- Ngày 19/12/2024, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 7333/BTP-PLDSKT gửi Bộ Tài chính.</p> <p>- Ngày 31/12/2024, Bộ Tài chính đã có Tờ trình 423/TTr-BTC trình Chính phủ.</p>
3.	<p>Xây dựng Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản; mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị máy móc bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	Theo Kế hoạch được phê duyệt	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	<p>Đã hoàn thành. Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.</p>
VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
1.	<p>Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với nội dung về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số (được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020).</p>	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>- Bộ T&TT tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 1372024NĐ-CP ngày 23/10/2024 quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.</p> <p>- Bộ TT&TT tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
2.	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số bảo đảm phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>- Bộ TT&TT ban hành theo Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số và Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023.</p> <p>- Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản số 474/CĐSQG-CPS ngày 05/4/2024 về việc Hướng dẫn Đề cương Kiến trúc CPĐT/CQĐT phiên bản cập nhật 3.0.</p>
3.	Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Năm 2024	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	<p>Theo Liên Hợp Quốc, Chính phủ điện tử của Việt Nam năm 2024 xếp hạng thứ 71 trong tổng số 193 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2022, hoàn thành mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024.</p> <p>Hằng tháng, Bộ TT&TT xây dựng báo cáo Chuyển đổi số (bao gồm Chính phủ số) trình Thủ tướng Chính phủ.</p>
4.	Triển khai Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.	Năm 2024	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch hành động theo Quyết định số 813/QĐ-BTTTT ngày 17/5/2024, nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chiến lược Dữ liệu Quốc gia.
5.	Xây dựng và ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.	Tháng 11 năm 2024	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan	Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
6.	Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030".	Tháng 6 năm 2024	Bộ Thông tin và	Các bộ, ngành, địa phương,	<p>Đã hoàn thành.</p> <p>Ngày 17/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1588/QĐ-TTg phê duyệt Đề án</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
			Truyền thông	các cơ quan có liên quan	“Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
7.	Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ	<p>- Bộ TT&TT ban hành 04 văn bản hướng dẫn, đơn đốc về triển khai dịch vụ công trực tuyến (Văn bản số 220/BTTTT-CĐSQG ngày 18/01/2024; Văn bản số 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024; Quyết định số 473/QĐ-BTTTT ngày 03/04/2024; Văn bản số 2710/BTTTT-CĐSQG ngày 10/7/2024; Văn bản số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024).</p> <p>- Bộ TT&TT tham mưu tổ chức các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi gồm: Phiên họp 9 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ngày 10/7/2024; Phiên họp Thường trực Chính phủ về Chuyển đổi số ngày 19/7/2024; Phiên họp chuyên đề Nâng cao chất lượng và hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến ngày 31/8/2024 tại Đà Nẵng.</p> <p>- Tỷ lệ DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đạt 49%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 45%.</p>
8.	Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN.	Năm 2024	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	<p>* Về Cơ chế một cửa Quốc gia: Tính đến ngày 15/5/2024, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 250 TTHC của 13 Bộ, Ngành kết nối với sự tham gia của trên 70,8 nghìn doanh nghiệp.</p> <p>* Về Cơ chế một cửa ASEAN: Duy trì kết nối chính thức Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 09 nước thành viên ASEAN. Phối hợp với Ban thư ký ASEAN và các nước ASEAN để trao đổi chính thức tờ khai Hải quan ASEAN</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
					theo kế hoạch. Trao đổi để xây dựng giải pháp, lộ trình kết nối trao đổi chứng từ điện tử giữa ASEAN và các đối tác như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ...
9.	Tiếp tục thực hiện việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	
10.	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng DVC của bộ, ngành, địa phương.	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Tiếp tục triển khai
11.	Tiếp tục tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.	Năm 2024	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành; 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN); 03 doanh nghiệp viễn thông; 63 địa phương. Tính đến hết năm 2024, đã xử lý 1.803.468.428 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 694.235.485 yêu cầu đồng bộ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
					thông tin công dân. Phối hợp đối soát làm sạch 115.238.458 thông tin thuê bao cho 06 nhà mạng (VNPT, Viettel, Mobifone, I-Telecom, VNSKY, ASIM). Đồng thời, triển khai dịch vụ xác thực thẻ căn cước công dân cho 06 đơn vị nêu trên với 48.879.138 lượt xác thực.
12.	Thúc đẩy triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Năm 2024	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn năm 2030. - Thủ tướng Chính phủ chủ trì 11 Hội nghị trực tuyến toàn quốc; các Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì 12 cuộc họp với các bộ, ngành để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai những nhiệm vụ của Đề án 06. - Chính phủ ban hành 03 Nghị định: (1) Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia (Nghị định 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024). (2) Nghị định quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC liên thông (Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024). (3) Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 11/11/2024 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an để bổ sung Trung tâm dữ liệu dân cư là đơn vị tương đương cấp Cục thuộc Bộ Công an.

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
					<p>- Bộ Công an đã ban hành 04 Thông tư: (1) Thông tư quy định mẫu thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước (Thông tư số 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024), (2) Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước (Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024), (3) Thông tư Quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước (Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024), (4) Thông tư Quy định về công tác tàng trữ căn cước, cư trú (Thông tư số 19/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024).</p>
13.	<p>Tiếp tục xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p>	Năm 2024	Bộ Công an	Các bộ, ngành	<p>Đã hoàn thành cung cấp 25/25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP và 13/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 trên Cổng dịch vụ công quốc gia; trong đó, 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình và cung cấp 02 dịch vụ công liên thông. Triển khai tích hợp chức năng thanh toán trực tuyến và hoàn tiền tự động của hệ thống Vietcombank trên môi trường product mã hóa các dữ liệu đảm bảo an ninh, an toàn theo quy định; phát triển chức năng kết chuyển kho bạc đối với các hồ sơ có nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công cư trú.</p>
14.	<p>Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.</p>	Năm 2024	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, các bộ,	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.</p>

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
				cơ quan liên quan	<p>Bộ TT&TT phát triển và vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): đã kết nối 103 bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức ở Trung ương (cơ bản hết cơ quan cấp I); đã kết nối 10 cơ sở dữ liệu, 15 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 đã ban hành danh mục 10 Cơ sở dữ liệu quốc gia. Qua đánh giá, hiện tại đã có 05/10 cơ sở dữ liệu quốc gia đã được triển khai, xây dựng; 03 Cơ sở dữ liệu quốc gia đang trong giai đoạn triển khai; còn 02 cơ sở dữ liệu quốc gia (về hoạt động xây dựng và cơ sở dữ liệu Tổng hợp quốc gia) đang trong giai đoạn hình thành, xây dựng đề án để triển khai. - Qua kết quả khảo sát hiện tại có khoảng 114 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó có 87 CSDL chuyên ngành đã được triển khai, xây dựng phục vụ hoạt động chuyên ngành của các bộ, cơ quan ngang bộ; 09 CSDL đang trong quá trình xây dựng, 14 CSDL đã có kế hoạch xây dựng, 04 CSDL chưa có kế hoạch xây dựng/không xác định cụ thể. - Về xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia: Ngày 26/4/2024, Bộ Công an ban hành Công văn 1449/BCA-C06 gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xin ý kiến vào dự thảo Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
					gia. Ngày 29/7/2024, Bộ Công an đã có văn bản số 2491/BCA-C06 gửi các bộ, ngành có liên quan xin ý kiến lần 2 về dự thảo Chiến lược. Bộ Công an đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ký Quyết định chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.
15.	Xây dựng Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	Năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	VPCP đã phối hợp với BTTTT đưa nội dung của Khung Bộ chỉ số vào Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 và Nghị định số 137/NĐ-CP ngày 23/10/2024, VPCP đã báo cáo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình và PTTg đã đồng ý cho rút khỏi Chương trình công tác năm 2024 nhiệm vụ này
16.	Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí".	Tháng 4 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Đã hoàn thành (Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024)
17.	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024.	Tháng 02 năm 2024	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Đã hoàn thành (Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024)
18.	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.	Năm 2024	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP. Đây là một trong những văn bản pháp luật quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành một xã hội thanh toán không dùng tiền mặt vào năm 2030. Nghị định đưa ra nhiều giải pháp nhằm khuyến

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Tiến độ triển khai
					khích người dân và doanh nghiệp sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt như: giảm chi phí giao dịch, tăng cường bảo mật, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt... Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước giúp đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống thanh toán, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng dịch vụ thanh toán và góp phần thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt một cách bền vững.
19.	Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử.	Năm 2024	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Tiếp tục triển khai